

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THỊ XÃ HỒNG LĨNH
TỈNH HÀ TĨNH**
Bản án số: 18/2024/HSST
Ngày: 30/9/2024

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ HỒNG LĨNH - TỈNH HÀ TĨNH**

Với thành phần Hội đồng xét xử gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Phạm Đức Quang.

Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Phan Công Bình - Cán bộ nghỉ hưu.
2. Bà Nguyễn Thị Thiên Nga - Giáo viên Trường THPT Hồng Lĩnh, thị xã Hồng Lĩnh, tỉnh Hà Tĩnh.

Thư ký ghi biên bản phiên tòa: Bà Lê Thị Đức Vinh - Thư ký Tòa án nhân dân thị xã Hồng Lĩnh, tỉnh Hà Tĩnh.

Đại diện VKSND thị xã Hồng Lĩnh tham gia phiên tòa: Bà Đặng Thị Lượng - Kiểm sát viên.

Hôm nay, ngày 30 tháng 09 năm 2024 tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã Hồng Lĩnh, tỉnh Hà Tĩnh mở phiên tòa công khai xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 15/2024/TLST-HS, ngày 22 tháng 8 năm 2024 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 18/2024/QĐXXST- HS ngày 10 tháng 9 năm 2024 và theo Thông báo về việc thay đổi thời gian mở lại phiên tòa số 661/2024/TB-TA, ngày 25 tháng 9 năm 2024 đối với các bị cáo:

1. Họ và tên: **Nguyễn Phi L1**; tên gọi khác: Không; giới tính: Nam; sinh ngày: 18 tháng 4 năm 1991 tại phường N, thị xã H, tỉnh T; nơi cư trú: Tổ dân phố G, phường N, thị xã H, tỉnh T; trình độ văn hóa: 12/12; Nghề nghiệp: Lao động phổ thông; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; con ông: Nguyễn Văn T (đã chết) và bà Đặng Thị T1; vợ: Nguyễn Thị Huyền M; con: Có hai con, lớn sinh năm 2015, nhỏ sinh năm 2021; tiền án, tiền sự: Không. Nhân thân: Năm 2016 bị Công an thị xã H xử phạt vi phạm hành chính 2.000.000 đồng, ngày 20/12/2016 đã chấp hành xong hình phạt. Năm 2021 bị Công an thị xã H xử phạt vi phạm hành chính 2.500.000 đồng, điều về hành vi xâm hại sức khỏe người khác, ngày 04/10/2021 đã chấp hành xong hình phạt (được coi là không có tiền sự).

Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 14/5/2024 đến ngày 09/8/2024 được thay đổi biện pháp ngăn chặn bảo lãnh, hiện đang tại ngoại tại tổ dân phố G, phường N, thị xã H, tỉnh T. Có mặt.

2. Họ và tên: **Nguyễn Văn H**; tên gọi khác: Không; giới tính: Nam; sinh ngày: 13 tháng 10 năm 1994, tại phường B, thị xã H, tỉnh T; nơi cư trú: Tổ dân phố G, phường B, thị xã H, tỉnh T; trình độ văn hoá: 12/12; nghề nghiệp: Lao động tự do; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; con ông Nguyễn Văn H1 và bà Võ Thị Kim H2; vợ: Đặng Thị S; con: có 01 con, sinh năm 2020; tiền án, tiền sự: không. Nhân thân: Tháng 12/2016, bị Công an thị xã H xử phạt vi phạm hành chính 2.000.000 đồng về hành vi xâm hại sức khỏe của người khác, ngày 20/12/2016 đã chấp hành xong hình phạt. Ngày 22/11/2017 bị Tòa án nhân dân thị xã H tuyên phạt 27 tháng tù giam về tội Cố ý gây thương tích tại bản án số 28/2017/HSST. Chấp hành án tại Trại giam công an tỉnh H đến ngày 30/01/2019 được trở về địa phương (đã được xóa án tích). Tháng 9/2020 bị Công an thị xã H xử phạt vi phạm hành chính 3.000.000 đồng về hành vi Gây rối trật tự công cộng, ngày 14/10/2020 đã chấp hành xong hình phạt (được coi là không có tiền sự).

Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 14/5/2024 đến ngày 09/8/2024 được thay đổi biện pháp ngăn chặn bảo lãnh, hiện đang tại ngoại tại tổ dân phố G, phường B, thị xã H, tỉnh T. Có mặt.

3. Họ và tên: **Trần Đình T2**; tên gọi khác: Không; giới tính: Nam; sinh ngày: 22 tháng 12 năm 1987 tại: Huyện Đ, tỉnh T; Nơi đăng ký nhân khẩu thường trú: thôn Y, xã L, huyện Đ, tỉnh T; Nơi ở hiện tại: Thôn B, xã T, huyện Đ, tỉnh T; trình độ văn hoá: 12/12; nghề nghiệp: Lao động phổ thông; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Thiên chúa giáo; con ông Trần Thế Đ (đã chết) và bà Trần Thị C; vợ, con: Chưa có; tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị bắt, tạm giữ, tạm giam từ ngày 14/5/2024 đến ngày 09/8/2024 được thay đổi biện pháp ngăn chặn bảo lãnh, hiện đang tại ngoại tại thôn B, xã T, huyện Đ, tỉnh T. Có mặt.

4. Họ và tên: **Phạm Văn H3**; tên gọi khác: Không; giới tính: Nam; sinh ngày: 15 tháng 02 năm 1999, tại xã T, huyện Đ, tỉnh T; nơi cư trú: Thôn B, xã T, huyện Đ, tỉnh T; trình độ văn hoá: 9/12; nghề nghiệp: Lao động phổ thông; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; con ông Phạm Văn Đ1 (đã chết) và bà Nguyễn Thị M1; vợ, con: Chưa có; tiền án, tiền sự: Không. Nhân thân: Ngày 10/10/2020 bị Công an thị xã H, tỉnh T xử phạt vi phạm hành chính 3.000.000 đồng về hành vi gây rối trật tự công cộng, ngày 14/10/2020 đã chấp hành xong hình phạt (được coi là không có tiền sự).

Bị cáo bị bắt, tạm giữ, tạm giam từ ngày 14/5/2024 đến ngày 09/8/2024 được thay đổi biện pháp ngăn chặn bảo lãnh, hiện đang tại ngoại tại thôn B, xã T, huyện Đ, tỉnh T.

5. Họ và tên: **Nguyễn Thành L2**; tên gọi khác: Không; giới tính: Nam; sinh ngày: 27 tháng 10 năm 2006, tại xã T, huyện Đ, tỉnh T; nơi cư trú: Thôn B, xã T, huyện Đ, tỉnh T; tính đến ngày phạm tội bị cáo 17 tuổi 06 tháng 16 ngày; trình độ văn hoá: 9/12; nghề nghiệp: Lao động tự do; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh;

tôn giáo: Không; con ông Nguyễn Công T3 và bà Nguyễn Thị P; vợ, con: Chưa có; tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn “Cấm đi khỏi nơi cư trú” và “Tạm hoãn xuất cảnh” tại thôn B, xã T, huyện Đ, tỉnh T từ ngày 21/5/2024 cho đến nay. Có mặt.

- Người đại diện hợp pháp cho bị cáo Nguyễn Thành L2:

Chị Nguyễn Thị P, sinh năm 1989 (mẹ bị cáo); trú tại: Thôn B, xã T, huyện Đ, tỉnh T; nghề nghiệp: Lao động tự do. Có mặt.

- Người bào chữa cho bị cáo Nguyễn Thành L2:

Ông Lê Văn Q, sinh năm 1993. Trung tâm Trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh H. Địa chỉ: Số A P, thành phố H, tỉnh T. Có mặt.

- Đại diện Ban chấp hành đoàn xã T, huyện Đ, tỉnh T nơi bị cáo L2 sinh hoạt:

Ông Võ Tuấn A - Bí thư đoàn xã T, huyện Đ, tỉnh T. Vắng mặt.

- Người bị hại:

Anh Lê Minh Đ2, sinh năm 1988. Địa chỉ: Số nhà A, ngõ A, đường N, tổ dân phố B, phường B, thị xã H, tỉnh T; nghề nghiệp: Lao động phổ thông. Vắng mặt.

- Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:

1. Chị Nguyễn Thị Huyền M, sinh năm 1994. Địa chỉ: Tổ dân phố G, phường N, thị xã H, tỉnh T; nghề nghiệp: Lao động phổ thông. Có mặt.

2. Chị Đặng Thị S, sinh năm 1993. Địa chỉ: Tổ dân phố G, phường B, thị xã H, tỉnh T; nghề nghiệp: Lao động phổ thông. Có mặt.

3. Bà Nguyễn Thị M1, sinh năm 1963. Địa chỉ: Thôn B, xã T, huyện Đ, tỉnh T; nghề nghiệp: Lao động tự do. Có mặt.

4. Anh Trần Đình H4, sinh năm 1980. Địa chỉ: Thôn Y, xã L, huyện Đ, tỉnh T; nghề nghiệp: Lao động tự do. Có mặt.

5. Chị Nguyễn Thị P, sinh năm 1989. Địa chỉ: Thôn B, xã T, huyện Đ, tỉnh T; nghề nghiệp: Lao động tự do. Có mặt.

6. Anh Phạm Quang L3, sinh năm 1989. Địa chỉ: Tổ dân phố T, phường T, thị xã H, tỉnh T; nghề nghiệp: Lao động tự do. Vắng mặt.

7. Anh Nguyễn Ngọc L4, sinh năm 1989. Địa chỉ: Tổ dân phố T, phường T, thị xã H, tỉnh T; nghề nghiệp: Lao động tự do. Vắng mặt.

- Người làm chứng:

1. Anh Nguyễn Trọng N, sinh năm 1987. Địa chỉ: Tổ dân phố B, phường B, thị xã H, tỉnh T. Vắng mặt.

2. Anh Nguyễn Văn P1, sinh năm 1993. Địa chỉ: Tổ dân phố F, phường N, thị xã H, tỉnh T. Vắng mặt.

3. Anh Hoàng Anh K, sinh năm 1996. Địa chỉ: Tổ dân phố G, phường N, thị xã H, tỉnh T. Vắng mặt.

4. Anh Hồ Phúc A1, sinh năm 2003. Địa chỉ: Tổ dân phố B, phường N, thị xã H, tỉnh T. Vắng mặt.

5. Anh Nguyễn Quang H5, sinh năm 1982. Địa chỉ: Tổ dân phố T, phường Đ, thị xã H, tỉnh T. Vắng mặt.

6. Anh Bùi Quang N1, sinh năm 1989. Địa chỉ: Tổ dân phố A, phường B, thị xã H, tỉnh T. Vắng mặt.

7. Chị Đặng Thị N2, sinh năm: 1996. Địa chỉ: Thôn H, xã T, huyện C, tỉnh T. Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 23 giờ 10 phút ngày 13/5/2024, Nguyễn Phi L1 điều khiển xe ô tô nhãn hiệu Mazda CX5 sơn màu đỏ, biển kiểm soát 38A-185.05 đi từ tổ dân phố G, phường B, thị xã H, tỉnh T theo đường Ngô Đức Kế hướng lên đường 3-2 để về nhà. Khi xe ô tô L1 điều khiển đi qua quán B1 ở số I, đường N, thuộc tổ dân phố I, phường B, thị xã H thì gặp Lê Minh Đ2 thường gọi là Nhỏ Đ3 đang đứng ở gần giữa đường Ngô Đức Kế phía trước quán theo chiều đi của xe L1; cạnh đó có Nguyễn Trọng N và một số người khác đang đứng ở mép đường và trên vỉa hè trước quán. L1 điều khiển xe chạy đến gần vị trí Đ2 đứng, thì đánh lái tránh sang bên trái để tránh Đ2, đồng thời Đ2 cũng tránh sang bên phải rồi dùng chân đá vào xe L1 và nói: “*Mi đi kiểu chi rứa?*”. L1 dừng xe lại rồi giữa Đ2 và L1 có lời qua tiếng lại thách thức nhau, thì Nguyễn Trọng N đi đến nói với L1: “*Em sai rồi đó, em về đi*”. L1 điều khiển xe tiếp tục đi về phía trước, còn Lê Minh Đ2 chạy vào quán bi-a 1988 lấy 01 chiếc gậy bi-a chạy ra khỏi quán định đuổi theo xe ô tô của L1 nên N can ngăn, giật lấy gậy thì Đ2 chạy bộ đuổi theo sau xe L1 được khoảng 20-30m rồi dừng lại. Lúc này, Nguyễn Văn P1 điều khiển xe mô tô đi qua, Đ2 cũng dùng chân đập vào xe P1 nhưng không trúng. Sau đó Đ2 chạy về phía quán bi-a 1988 lấy một chiếc gậy bi-a khác tiếp tục đuổi theo xe L5. N cùng một số người thấy vậy nên đuổi theo Đ2 để can ngăn. Thấy xe ô tô của L1 đang dừng ở gần khu vực ngã tư giao giữa đường Ngô Đức Kế và đường 3/2, Đ2 chạy đến cầm gậy bi-a gõ vào kính cửa phía trước bên trái xe ô tô của L1 và yêu cầu L1 xuống xe nói chuyện, nhưng L1 không xuống, giữa hai bên tiếp tục có lời qua tiếng lại thách thức nhau. Sau đó L1 điều khiển xe rẽ phải vào đường 3/2 khoảng 50m rồi dừng lại. Còn Đ2 cầm gậy bi-a quay về quán bi-a 1988. Bức xúc vì bị Đ2 thách thức, dùng gậy bi-a gõ vào xe nên L1 nảy sinh ý định đánh Đ2. L1 sử dụng điện thoại di động nhãn hiệu Apple loại Iphone 5 màu trắng, gắn sim số 0948871777 gọi vào số điện thoại 0856393999 của Nguyễn Văn H hỏi H đang ở đâu, có người dọa đánh L1 ở quán bi-a gần sân bóng. Lúc này, H đang chơi bi-a tại quán bi-a club 555 thuộc phường B, thị xã H cùng với Phạm Văn H3, Trần Đình T2 và Nguyễn Thành L2 (L), H mở loa ngoài cho tất cả cùng nghe được nội dung cuộc nói chuyện. H

nói L2 chờ mình một lát rồi nói với T2, H3 và L2 (Béo): *Anh L2 bị dọa đập đầu ni rồi, lại đây tý*. Cả nhóm hiểu ý H rủ đi giúp L2 đánh nhau với người khác nên đồng ý tham gia. H nói: *Về nhà anh lấy xe ô tô và đồ rồi đi* (ý nói lấy hung khí đi đánh nhau). Sau đó, H điều khiển xe máy điện chở H3, L2 (B) điều khiển xe mô tô Honda của T2 chở T2 cùng về nhà H cất xe. Rồi H nói H3, T2 và L2 (B) cùng đi vào kho nhà H lấy ra 01 dao mọo dài 44,4 cm; 01 kiếm (dạng kiếm N) cán màu đen dài 70 cm; 01 dao quắm dài 80 cm; 01 thanh kiếm tự chế dài 84,5cm và 01 dao cán làm bằng gỗ dài khoảng 50-60cm. H3 đưa cả 05 hung khí này ra xe ô tô Mazda CX5 màu đỏ, biển kiểm soát 38A-545.80 do H điều khiển, H3 ngồi ở ghế phụ phía trước và để 05 hung khí bên cạnh người, L2 (B) và T2 ngồi ở ghế sau. Sau đó, H điều khiển xe đi theo đường N qua quán B1-a 1988 thấy nhiều người đứng trên đường phía trước quán. Lúc này, Lê Minh Đ2 (N) cầm trên tay một chiếc gậy đánh bi-a, thấy có một chiếc xe mô tô do một người nam giới (không xác định được) điều khiển chạy ngược chiều xe H đi gần đến vị trí của Đ2, Đ2 dùng gậy bi-a đánh vào người đi đường này nhưng không trúng. H tiếp tục điều khiển xe đi tiếp đến gần đến ngã tư đường N giao nhau với đường C thì nhìn thấy Nguyễn Phi L1 đi bộ ngược chiều bên phải đường. H dừng xe hạ kính bên ghế phụ xuống, L1 nói với H: *Bạn ni dọa đập anh, đồ mô rồi*. H3 vừa mở cửa ghế phụ, thì L1 cúi người vào xe cầm lấy 01 thanh kiếm (dạng kiếm N). Sau đó, H tắt máy xe ô tô và cầm lấy một con dao mọo dài 44,4 cm, H3 lấy một thanh kiếm tự chế dài khoảng 84,5cm cùng xuống xe. L1 và H cầm hung khí chạy trước hướng về quán bi-a 1988, tiếp đó H3 cầm kiếm, T2 cầm dao dài khoảng 50-60cm, L1 (B) cầm dao quắm dài 80cm cùng chạy theo sau để giúp sức. Khi đến quán B1 1988 thấy Lê Minh Đ2 đang cầm gậy bi-a đứng trên đường trước quán, L1 cầm kiếm cùng H cầm dao xông vào trở sống kiếm, sống dao chém về phía Đ2. Đ2 dùng gậy bi-a đánh lại nhưng do yếu thế hơn nên bỏ chạy vào trong quán. L1 cùng H tiếp tục cầm hung khí xông vào trở sống dao, kiếm đánh, chém loạn xạ về phía Đ2; H3 cũng cầm kiếm xông vào quán giờ lên định chém Đ2, thì N vào ôm can L1 ra và giữ tay H3 cầm dao. Quá trình vật lộn đánh nhau, H bị Đ2 vật ngã ra ghế và bị Đ2 ghì lên trên người. H3 thấy H bị Đ2 vật lộn, ghì giữ người, thì giằng thoát ra khỏi N, chạy đến, thả kiếm xuống sàn dùng tay trái ôm cổ Đ2, tay phải đâm nhiều lần vào vùng đầu và mặt Đ2. Lúc này, H cũng vùng dậy được, dùng tay phải nhặt một viên bi-a trên bàn đánh mấy cái vào vùng đầu, mặt Đ2. Tiếp đó, T2 xông đến cầm dao, trở đầu cán đánh 3 cái vào vùng đầu Đ2. Thấy tay trái cầm dao của H đang bị Đ2 kẹp giữ lại nên T2 cầm lấy dao từ tay H rồi T2 dùng chân đá vào người Đ2. Khi T2 xông vào tấn công Đức, thì H3 lùi ra đứng nhìn rồi nhặt kiếm đã thả trên sàn trước đó lên rồi đi ra ngoài quán. H và Đ2 tiếp tục ôm vật đánh nhau. T2 cầm dao chạy vào định đánh Đ2 tiếp thì Đ2 vùng bỏ chạy vào phía sâu trong quán, Hoàng cầm viên bi-a ném về phía Đ2 nhưng không trúng. Sau đó H3, T2 và H lần lượt cầm hung khí đi ra ngoài quán. Quá trình đánh nhau, L1 (B) cầm dao quắm đi vào trong quán nhưng đứng nhìn sau đó đi ra, không có hành động tấn công Đ2. Sau khi Nguyễn Thành L2, Phạm

Văn H3, Trần Đình T2 và Nguyễn Văn H đi ra khỏi quán, Đ2 cầm gậy bi-a từ trong quán chạy ra tiếp tục đánh H, Hoàng tránh được làm Đ2 bị mất đà ngã ra đường, H trở sống dao đánh vào lưng của Đ2, L2 và T2 dùng chân đá Đ2. Lúc này, Đ2 bị rơi gậy bi-a nên bỏ chạy vào trong quán lấy ra một gậy bi-a khác tiếp tục đánh L2 nhưng L2 tránh được. Thấy vậy, H và T2 xông vào đuổi đánh Đ2 thì Đ2 vứt gậy bỏ chạy vào trong quán nên không đánh trúng. Sau đó H điều khiển xe ô tô chở L2 (B), H3, T2 đi đến quán bi-a thuộc phường B, thị xã H gặp Nguyễn Phi L1 nói chuyện một lúc rồi đi về. Sau khi bị nhóm của Nguyễn Phi L1 đánh gây thương tích ở vùng đầu, mặt, ngực và nhiều vết xây xước da, bầm tím ở nhiều vị trí trên thân thể, Đ2 được đưa đến Bệnh viện H6, thị xã H sơ cứu rồi chuyển đến điều trị tại Trung tâm y tế thị xã H, từ ngày 14/5/2024 đến ngày 28/5/2024 ra viện.

Tại bản kết luận giám định số 144 ngày 17/5/2024 của Trung tâm Pháp y và Giám định y khoa tỉnh H, kết luận: Gãy cung tiếp xương gò má phải, tỷ lệ TTCT là 09%. Vết thương vùng đỉnh chẩm trái kích thước nhỏ, tỷ lệ TTCT là 01%. Vết thương vùng trán trái kích thước nhỏ, tỷ lệ TTCT là 03%. Vết thương môi trên bên trái, tỷ lệ TTCT là 01%. Vết thương vùng giữa xương ức, tỷ lệ TTCT là 01%. Vết xước da đuôi cung mày phải, vết bầm tím vùng dưới mắt phải, vết thâm tím vùng dưới mắt trái, vết xước da vùng vai trái; vết xước da vùng lưng trái, vết xước da khuỷu tay trái hiện tại chưa xác định di chứng tổn thương nên chưa xác định tỷ lệ tổn thương cơ thể. Đề nghị giám định bổ sung nếu có để lại di chứng.

Áp dụng phương pháp cộng tại Thông tư, xác định tổng tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể do thương tích gây ra đối với Lê Minh Đ2 (tại thời điểm giám định) là 14% (Mười bốn phần trăm).

Tại bản kết luận giám định bổ sung số 205/KLTTCT-TTPY&GDYK, ngày 16/7/2024 của Trung tâm pháp y và giám định y khoa tỉnh H, kết luận: Gãy thành ngoài ổ mắt bên phải, tỷ lệ TTCT là 05%,. Gãy xương chính mũi, vẹo vách ngăn mũi, tỷ lệ TTCT là 08%. Vết xước da đuôi cung mày phải, vết bầm tím vùng dưới mắt phải, vết thâm tím vùng dưới mắt trái, vết xước da vùng vai trái; vết xước da vùng lưng trái, vết xước da khuỷu tay trái khám hiện tại không để lại dấu tích. Tỷ lệ TTCT là 00%.

+ Bản kết luận giám định tỷ lệ TTCT trên người sống số 144/KLTTCT-TTPY&GDYK ngày 17/5/2024 của Trung tâm pháp y và giám định y khoa tỉnh H xác định tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể là: 14% (Mười bốn phần trăm).

Áp dụng phương pháp cộng tại Thông tư, xác định tổng tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể là: 25% (Hai mươi lăm phần trăm).

- Kết luận khác:

+ Vết thương vùng đỉnh chẩm, vết thương vùng trán trái, vết thương môi trên bên trái, các thương tích dẫn đến gãy xương do vật tày tác động vào gây nên.

+ Vết thương vùng giữa xương ức do vật sắc tác động vào gây nên.

Tại bản kết luận định giá tài sản số 09 ngày 22/7/2024 của Hội đồng định giá tài sản trong Tổ tụng hình sự thị xã H kết luận: 04 cơ (gậy) bi-a làm bằng gỗ, đã

qua sử dụng, tại thời điểm bị thiệt hại (ngày 13/5/2024) tổng trị giá 600.000 đồng (Sáu trăm nghìn đồng).

Bản cáo trạng số 16/CT-VKS-TXHL, ngày 22 tháng 08 năm 2024 của Viện kiểm sát nhân dân thị xã H truy tố bị cáo Nguyễn Phi L1, Nguyễn Văn H, Trần Đình T2, Phạm Văn H3 và Nguyễn Thành L2 về tội “Cố ý gây thương tích” theo quy định tại điểm đ khoản 2 Điều 134 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa hôm nay, đại diện Viện kiểm sát vẫn giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử:

Áp dụng điểm đ khoản 2 Điều 134; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 54; Điều 58 Bộ luật Hình sự đề nghị xử phạt bị cáo Nguyễn Phi L1 từ 15 đến 18 tháng tù; thời hạn tù tính ngày bị cáo thi hành án nhưng bị cáo được trừ thời hạn tạm giữ, tạm giam từ ngày 14/5/2024 đến ngày 09/8/2024.

Áp dụng điểm đ khoản 2 Điều 134; điểm o khoản 1 Điều 52; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 54; Điều 58 Bộ luật Hình sự đề nghị xử phạt bị cáo Nguyễn Văn H từ 15 đến 18 tháng tù; thời hạn tù tính ngày bị cáo thi hành án nhưng bị cáo được trừ thời hạn tạm giữ, tạm giam từ ngày 14/5/2024 đến ngày 09/8/2024.

Áp dụng điểm đ khoản 2 Điều 134; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 54; Điều 58; Điều 65 Bộ luật Hình sự đề nghị xử phạt bị cáo Trần Đình T2, Phạm Văn H3 mỗi bị cáo từ 12 đến 15 tháng tù nhưng cho hưởng án treo; thời gian thử thách mỗi bị cáo từ 24 đến 30 tháng kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Áp dụng điểm đ khoản 2 Điều 134; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 90, Điều 91, Điều 101; Điều 54; Điều 58; Điều 65 Bộ luật Hình sự đề nghị xử phạt bị cáo Nguyễn Thành L2 từ 09 đến 12 tháng tù nhưng cho hưởng án treo; thời gian thử thách từ 18 đến 24 tháng kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Giao bị cáo Trần Đình T2, Phạm Văn H3, Nguyễn Thành L2 cho UBND xã T, huyện Đ, tỉnh T giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Gia đình các bị cáo có trách nhiệm phối hợp với UBND xã T, huyện Đ, tỉnh T giám sát, giáo dục các bị cáo.

Về trách nhiệm dân sự:

+ Quá trình điều tra, các bị cáo đã tác động đến gia đình các bị cáo liên đới bồi thường cho bị hại Lê Minh Đ2 tổng số tiền 400.000.000 đồng. Bị hại không có yêu cầu gì khác về dân sự và tại phiên tòa các gia đình bị cáo không yêu cầu các bị cáo trả lại số tiền đã bồi thường nên miễn xét.

+ Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan anh Phạm Quang L3, anh Nguyễn Ngọc L4 là đồng chủ quán bi-a 1988 bị các bị cáo làm hư hỏng 04 gây bi-a có tổng trị giá 600.000 đồng nhưng không yêu cầu bồi thường dân sự nên miễn xét.

Về xử lý vật chứng: Áp dụng điểm a, c khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự.

- Tịch thu sung công quỹ nhà nước ½ giá trị chiếc xe ô tô nhãn hiệu MAZDA loại CX5, sơn màu đỏ, biển kiểm soát 38A-545.80 đăng ký mang tên chị Đặng Thị S. Trả lại cho chị Đặng Thị S ½ giá trị chiếc xe ô tô nói trên.

- Tịch thu hoá giá sung công quỹ nhà nước 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Apple loại Iphone 5 màu trắng, gắn sim số thuê bao 0948871777 của Nguyễn Phi L1 và 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Apple loại Iphone 13 màu xanh, gắn sim số thuê bao 0856393999 của Nguyễn Văn H.

- Tịch thu tiêu huỷ 01 chiếc dao “Mèo” dài 44,4cm, lưỡi dao bằng kim loại, kèm theo 01 vỏ dao bằng gỗ dài 34cm; 01 thanh kiếm dài 84,5cm, lưỡi kiếm bằng kim loại; 01 con dao dài 87cm, lưỡi dao bằng kim loại; 01 thanh kiếm dài 70cm, lưỡi kiếm bằng kim loại của bị cáo Nguyễn Văn H. 01 viên bi-a trắng (bi cái); 01 viên bi-a cam sọc trắng (số A); 01 cán cơ bi-a bằng gỗ dài 76,7cm; 01 cán cơ bi-a bằng gỗ dài 71cm, được sơn màu đen; 01 cán cơ bi-a bằng gỗ dài 70,5cm, được sơn màu đen; 01 ngọn cơ bi-a bằng gỗ dài 70cm; 01 ngọn cơ bi-a bằng gỗ dài 74,5cm; 01 ngọn cơ bi-a bằng gỗ dài 74cm; 01 ngọn cơ bi-a bằng gỗ dài 73,2cm; 01 cán cơ bi a làm bằng gỗ dài 76cm, đều đã qua sử dụng của chủ sở hữu là anh Phạm Quang L3 và anh Nguyễn Ngọc L4. 01 áo phông vải trơn cộc tay; 01 quần đùi vải trơn, đều đã qua sử dụng có logo nhãn hiệu Adidas màu xanh dương thu giữ tại Lê Minh Đ2.

Ngoài ra 01 chiếc xe ô tô nhãn hiệu MAZDA loại CX5, biển kiểm soát 38A-185.05 của vợ chồng bị cáo Nguyễn Phi L1 không liên quan đến hành vi phạm tội nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thị xã H đã trả lại cho chủ sở hữu là đúng pháp luật. Còn 01 con dao dài khoảng 40-60cm là hung khí được sử dụng để gây thương tích, các bị cáo trình bày đã để vào trong xe ô tô của Nguyễn Văn H, Cơ quan điều tra không thu giữ được nên miễn xét.

Người bào chữa cho bị cáo Nguyễn Thành L2 trình bày quan điểm bào chữa và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng: điểm đ khoản 2 Điều 134, điểm b, s Khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 54, Điều 90, Điều 91, Điều 101, Điều 65 Bộ luật Hình sự 2015 xem xét mức án thấp nhất có thể và không cách ly ra khỏi đời sống xã hội đối với bị cáo Nguyễn Thành L2.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh tụng tại phiên tòa hôm nay, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về thủ tục tố tụng: Cơ quan điều tra Công an và Viện kiểm sát nhân dân thị xã Hồng Lĩnh trong quá trình nhận xử lý tin báo tội phạm, quá trình điều tra, truy tố, thu thập chứng cứ, tài liệu đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo các quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Các chứng cứ tài liệu Điều tra viên, Kiểm sát viên thu thập là hợp pháp. Bị cáo, người bị hại và những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại gì nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[2] Về nội dung: Tại phiên tòa hôm nay bị cáo Nguyễn Phi L1, Nguyễn Văn H, Trần Đình T2, Phạm Văn H3 và Nguyễn Thành L2 đã thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như cáo trạng đã truy tố. Lời khai nhận tội của các bị cáo tại phiên tòa hoàn toàn phù hợp với lời khai của người bị hại, người làm chứng và các tài liệu chứng cứ khác có tại hồ sơ đã được thẩm tra tại phiên tòa. Vì vậy, có đủ cơ sở khẳng định: Khoảng 23 giờ 30 phút ngày 13/5/2024, tại khu vực quán bi-a 1988, số I, đường N, thuộc tổ dân phố I, phường B, thị xã H, tỉnh T, do bức xúc về việc xảy ra mâu thuẫn với Lê Minh Đ2, Nguyễn Phi L1 đã gọi điện thoại rủ Nguyễn Văn H cùng với Trần Đình T2, Phạm Văn H3 và Nguyễn Thành L2 mang theo dao, kiếm và quả bi-a đánh, chém gây thương tích 25% cho anh Lê Minh Đ2 nên Viện kiểm sát thị xã H truy tố các bị cáo về tội “**Cố ý gây thương tích**” theo quy định tại điểm đ khoản 2 Điều 134 Bộ luật hình sự, với tình tiết định khung tăng nặng “*dùng hung khí nguy hiểm*”, “*Có tính chất côn đồ*” là hoàn toàn chính xác, đúng người, đúng tội, không oan sai.

[3] Đây là vụ án đồng phạm mang tính chất giản đơn, có 5 bị cáo cùng tham gia thực hiện hành vi phạm tội, nhưng xét về tính chất, mức độ, hành vi phạm tội của từng bị cáo Hội đồng xét xử thấy: Nguyễn Phi L1 là người khởi xướng, đồng thời cũng là người thực hành, còn bị cáo Nguyễn Văn H là người chuẩn bị hung khí, phương tiện phạm tội và thực hiện hành vi phạm tội tích cực nên bị cáo Nguyễn Phi L1 và Nguyễn Văn H giữ vai trò chính tương đương nhau trong vụ án. Tiếp đến là bị cáo Trần Đình T2, Phạm Văn H3 giữ vai trò là người thực hành, cuối cùng là bị cáo Nguyễn Thành L2 với vai trò giúp sức về mặt tinh thần cho các bị cáo thực hiện hành vi phạm tội.

[4] Hành vi phạm tội của các bị cáo là thể hiện sự liều lĩnh, coi thường pháp luật, coi thường tính mạng, sức khỏe người khác, gây mất trật tự trị an tại địa phương. Vì vậy, cần xét xử các bị cáo một mức án nghiêm minh để răn đe, giáo dục và phòng ngừa chung.

[5] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo Nguyễn Văn H phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: “*Xúi dục người dưới 18 tuổi phạm tội*” theo quy định tại điểm o khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự. Các bị cáo còn lại không có tình tiết tăng nặng. Tất cả 05 bị cáo đều được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự tự nguyện bồi thường thiệt hại, thành khẩn khai báo, người bị hại có đơn xin giảm nhẹ hình phạt theo quy định điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự. Bị cáo Nguyễn Phi L1 có ông nội Nguyễn Xuân C1, ông ngoại Đặng Xuân T4 được tặng thưởng Huân chương kháng chiến, Nguyễn Văn H từng tham gia nghĩa vụ quân sự, có ông nội Nguyễn Văn T5 được tặng thưởng Huân chương kháng chiến; bị cáo Nguyễn Thành L2 có ông nội Nguyễn Công T6 được tặng thưởng Huân chương kháng chiến nên bị cáo Nguyễn Phi L1, Nguyễn Văn H, Nguyễn Thành L2 được hưởng tình tiết giảm nhẹ *Gia đình có công với Cách mạng*, theo quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Ngoài ra, khi thực hiện hành vi phạm tội, bị cáo Nguyễn Thành L2 là người dưới 18 tuổi nên

được áp dụng các quy định tại chương XII của Bộ luật Hình sự để xem xét giải quyết.

[6] Trên cơ sở phân tích đánh giá đến tính chất, động cơ, mục đích, mức độ hành vi phạm tội, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ, nhân thân của từng bị cáo, quan điểm giải quyết vụ án của Viện kiểm sát, ý kiến của người bào chữa, Hội đồng xét xử thấy: 05 bị cáo đều có nhiều tình tiết giảm nhẹ, nguyên nhân dẫn đến vụ án có một phần lỗi của người bị hại nên cần áp dụng điều 54 Bộ luật Hình sự xử dưới mức thấp nhất của khung hình phạt đối với các bị cáo là phù hợp với chính sách nhân đạo, khoan hồng, nhân văn của Đảng, nhà nước. Tuy nhiên bị cáo Nguyễn Phi L1 là người khởi xướng, Nguyễn Văn H là người chuẩn bị công cụ, phương tiện phạm tội và thực hiện hành vi phạm tội một cách tích cực, có nhân thân xấu nên cần cách ly hai bị cáo này ra khỏi xã hội một thời gian như đại diện VKS đề nghị là có căn cứ. Còn bị cáo Trần Đình T2, Phạm Văn H3, Nguyễn Thành L2 thể hiện vai trò thứ yếu trong vụ án, có nhiều tình tiết giảm nhẹ, nhân thân tốt nên không cần thiết cách ly 3 bị cáo ra khỏi xã hội mà chỉ cần xử mức án tù cho hưởng án treo cũng đủ nghiêm. Ngoài ra Nguyễn Thành L2 khi thực hiện hành vi phạm tội là người dưới 18 tuổi, cần áp dụng Điều 90, Điều 91, Điều 101 Bộ luật Hình sự để xem xét nhằm bảo vệ quyền lợi, ích hợp pháp cho bị cáo như đề nghị của người bào chữa là phù hợp, đúng pháp luật.

[7] Thời điểm xảy ra sự việc vào đêm khuya, thời gian ngắn, nên không làm ảnh hưởng đến trật tự giao thông, an ninh trật tự xung quanh. Vì vậy, hành vi của các đối tượng không cấu thành tội “Gây rối trật tự công cộng” theo Điều 318 Bộ luật Hình sự. Các bị cáo và bị hại đã làm hư hỏng 04 gậy bi-a của quán 1988 có tổng trị giá 600.000 đồng nhưng giá trị thiệt hại tài sản dưới 2 triệu đồng, các bị cáo đều chưa có tiền án hoặc chưa bị xử phạt hành chính về hành vi Cố ý làm hư hỏng tài sản nên không phải chịu trách nhiệm hình sự về tội “Cố ý làm hư hỏng tài sản” theo quy định tại Điều 178 Bộ luật Hình sự.

** Về trách nhiệm dân sự: [8]*

+ Quá trình điều tra, các bị cáo đã tác động đến gia đình các bị cáo liên đới bồi thường thiệt hại cho bị hại Lê Minh Đ2 tổng số tiền 400.000.000 đồng nên bị hại không có yêu cầu gì khác về dân sự và các gia đình bị cáo cũng không có yêu cầu các bị cáo trả lại số tiền đã bồi thường nên miễn xét.

+ Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan anh Phạm Quang L3, anh Nguyễn Ngọc L4 là đồng chủ quán bi-a 1988 bị các bị cáo làm hư hỏng 04 gậy bi-a có tổng trị giá 600.000 đồng nhưng không có yêu cầu bồi thường dân sự nên miễn xét.

** Về vật chứng vụ án: [9]*

+ 01 xe mô tô nhãn hiệu MAZDA số loại CX5, sơn màu đỏ, biển kiểm soát 38A-545.80 đăng ký mang tên Đặng Thị S là vợ bị cáo H. Chị S trình bày đây là tài sản riêng của chị, bởi số tiền mua ô tô do chị tích góp cộng với số tiền mẹ chị và em gái cho. Hội đồng xét xử thấy rằng chị S và bị cáo H kết hôn năm 2019, xe ô tô được tạo lập vào năm 2023 và tại phiên tòa chị S cũng không có chứng cứ

chứng minh đó là tài sản riêng thuộc sở hữu của chị, căn cứ Điều 33 Luật hôn nhân và gia đình đây là tài sản chung của vợ chồng. Tuy nhiên khi bị cáo H sử dụng làm phương tiện phạm tội chị S không biết, Vì vậy, cần tịch thu sung công quỹ nhà nước ½ giá trị chiếc xe. Chị Đặng Thị S được trả lại ½ giá trị chiếc xe. Chuyển giấy Chứng nhận đăng ký xe ô tô số 38 000151 của xe ô tô nói trên đang lưu giữ ở hồ sơ vụ án cho Chi cục Thi hành án dân sự thị xã Hồng Lĩnh, tỉnh Hà Tĩnh để xử lý theo chiếc xe ô tô.

+ 01 điện thoại di động nhãn hiệu Apple loại Iphone 5 màu trắng, trong máy lắp sim số thuê bao 0948871777 và 01 điện thoại di động nhãn hiệu Apple loại Iphone 13 màu xanh, trong máy lắp sim số thuê bao 0856393999 thu giữ của bị cáo Nguyễn Phi L1, Nguyễn Văn H là phương tiện liên lạc phạm tội nên tịch thu hoá giá sung công quỹ nhà nước.

+ 01 chiếc dao “Mẹo” dài 44,4cm, kèm theo 01 vỏ dao bằng gỗ dài 34cm; 01 thanh kiếm dài 84,5cm; 01 con dao dài 87cm; 01 thanh kiếm dài 70cm của bị cáo Nguyễn Văn H là công cụ phạm tội nên cần tịch thu tiêu huỷ.

+ 01 viên bi-a trắng; 01 viên bi-a cam sọc trắng; 01 cán cơ bi-a bằng gỗ dài 76,7cm; 01 cán cơ bi-a bằng gỗ dài 71cm; 01 cán cơ bi-a bằng gỗ dài 70,5cm; 01 ngọn cơ bi-a bằng gỗ dài 70cm; 01 ngọn cơ bi-a bằng gỗ dài 74,5cm; 01 ngọn cơ bi-a bằng gỗ dài 74cm; 01 ngọn cơ bi-a bằng gỗ dài 73,2cm, đều đã qua sử dụng của chủ sở hữu là anh Phạm Quang L3 và anh Nguyễn Ngọc L4 không còn giá trị sử dụng nên cần tịch thu tiêu huỷ.

+ 01 áo phong vải trơn cộc tay; 01 quần đùi vải trơn, đều có logo nhãn hiệu Adidas màu xanh dương đã qua sử dụng thu giữ tại Lê Minh Đ2 không còn giá trị sử dụng nên cần tịch thu tiêu huỷ.

Các vật chứng nêu trên được xử lý theo quy định theo điểm a, c khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự.

Còn 01 chiếc xe ô tô nhãn hiệu MAZDA loại CX5, sơn màu đỏ, biển kiểm soát 38A-185.05 thuộc sở hữu chung của bị cáo Nguyễn Phi L1 và vợ là Nguyễn Thị Huyền M không liên quan đến hành vi phạm tội, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thị xã H đã trả lại cho chị M và bị cáo là đúng pháp luật. Còn 01 con dao dài khoảng 40 -60cm là hung khí được sử dụng để gây thương tích, các bị cáo trình bày đã để vào trong xe ô tô của Nguyễn Văn H nhưng Cơ quan điều tra không thu giữ được nên miễn xét.

Về án phí: [10] Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Về quyền kháng cáo: [11] Các bị cáo, người bào chữa, người đại diện hợp pháp của bị cáo, người bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo bản án sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố bị cáo: Nguyễn Phi L1, Nguyễn Văn H, Trần Đình T2, Phạm Văn H3 và Nguyễn Thành L2 phạm tội “Cố ý gây thương tích”.

Áp dụng điểm đ khoản 2 Điều 134; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 54; Điều 58 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Phi L1 18 tháng tù; thời hạn tù tính ngày bị cáo thi hành án nhưng bị cáo được trừ thời hạn tạm giữ, tạm giam từ ngày 14/5/2024 đến ngày 09/8/2024.

Áp dụng điểm đ khoản 2 Điều 134; điểm o khoản 1 Điều 52; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 54; Điều 58 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn H 18 tháng tù; thời hạn tù tính ngày bị cáo thi hành án nhưng bị cáo được trừ thời hạn tạm giữ, tạm giam từ ngày 14/5/2024 đến ngày 09/8/2024.

Áp dụng điểm đ khoản 2 Điều 134; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 54; Điều 58; Điều 65 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo Trần Đình T2 15 tháng tù nhưng cho hưởng án treo; thời gian thử thách 30 tháng kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Xử phạt bị cáo Phạm Văn H3 13 tháng tù nhưng cho hưởng án treo; thời gian thử thách 26 tháng kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Áp dụng điểm đ khoản 2 Điều 134; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 90; Điều 91; Điều 101; Điều 54; Điều 58; Điều 65 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Thành L2 09 tháng tù nhưng cho hưởng án treo; thời gian thử thách 18 tháng kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Giao bị cáo Trần Đình T2, Phạm Văn H3, Nguyễn Thành L2 cho UBND xã T, huyện Đ, tỉnh T giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Gia đình các bị cáo có trách nhiệm phối hợp với UBND xã T, huyện Đ, tỉnh T giám sát, giáo dục bị cáo.

Trong trường hợp các bị cáo Trần Đình T2, Phạm Văn H3, Nguyễn Thành L2 thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại Điều 68 Luật thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 2 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

2. Về xử lý vật chứng: Áp dụng điểm a, c khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự, điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự.

+ Tịch thu sung công quỹ nhà nước $\frac{1}{2}$ giá trị chiếc xe ô tô nhãn hiệu MAZDA loại CX5, sơn màu đỏ, biển kiểm soát 38A-545.80 đăng ký mang tên chị Đặng Thị S. Chị Đặng Thị S được trả lại $\frac{1}{2}$ giá trị chiếc xe ô tô nhãn hiệu MAZDA loại CX5, sơn màu đỏ, biển kiểm soát 38A-545.80. Chuyển Giấy Chứng nhận đăng ký xe ô tô số 38 000151, cấp ngày 11/01/2024 của xe ô tô nhãn hiệu MAZDA loại CX5, sơn màu đỏ, biển kiểm soát 38A-545.80 đang lưu giữ ở hồ sơ vụ án cho Chi

cục Thi hành án dân sự thị xã Hồng Lĩnh, tỉnh Hà Tĩnh để xử lý theo chiếc xe ô tô nhãn hiệu MAZDA loại CX5, sơn màu đỏ, biển kiểm soát 38A-545.80.

+ Tịch thu hoá giá sung quỹ nhà nước 01 điện thoại di động nhãn hiệu Apple loại Iphone 5 màu trắng đã qua sử dụng, trong máy lắp sim số thuê bao 0948871777 thu giữ của Nguyễn Phi L1 và 01 điện thoại di động nhãn hiệu Apple loại Iphone 13 màu xanh đã qua sử dụng, trong máy lắp sim số thuê bao 0856393999 thu giữ của Nguyễn Văn H.

Tịch thu tiêu huỷ:

+ 01 chiếc dao “Mẹo” dài 44,4cm, lưỡi dao bằng kim loại bề mặt đã bị rỉ sét dài 30,7cm mũi nhọn mài sắc một cạnh, nơi rộng nhất của lưỡi dao 5,2cm, cán dao bằng gỗ dài 13.7cm, cán dao được bọc bằng kim loại màu vàng đồng hai đầu, kèm theo 01 vỏ dao bằng gỗ dài 34cm trên bề mặt có cuốn băng dính đen; 01 thanh kiếm dài 84,5cm, lưỡi kiếm bằng kim loại bề mặt đã bị rỉ sét dài 59.5cm, lưỡi nhọn 01 cạnh mài sắc, cán bằng gỗ dài 25cm (thanh kiếm tự chế); 01 con dao dài 87cm, lưỡi dao bằng kim loại bề mặt đã bị rỉ sét dài 32cm, lưỡi quắm mài sắc một cạnh, cán bằng gỗ dài 55cm (dao quắm); 01 thanh kiếm dài 70cm, lưỡi kiếm bằng kim loại dài 49cm, nơi rộng nhất 3cm, đầu nhọn và mài sắc ở một cạnh, đã bị rỉ sét; chuôi kiếm dài 21cm được bọc bằng vải dù màu đen của bị cáo Nguyễn Văn H.

+ 01 viên bi-a trắng (bi cái), đã qua sử dụng, trên bề mặt có nhiều vết xây xước; 01 viên bi-a cam sọc trắng (số A), đã qua sử dụng, trên bề mặt có nhiều vết xây xước; 01 cán cơ bi-a bằng gỗ dài 76,7cm, được sơn màu đen và phần tay cầm có quấn sợi dù màu đen, ở cuối cán có chữ: “NGOC MỸ”, đã qua sử dụng; 01 cán cơ bi-a bằng gỗ dài 71cm, được sơn màu đen và phần tay cầm có quấn sợi dù màu đen, đã qua sử dụng, đầu cán đã bị gãy phần khớp nối, sợi dù quấn đã bị bung; 01 cán cơ bi-a bằng gỗ dài 70,5cm, được sơn màu đen, đã qua sử dụng; 01 ngọn cơ bi-a bằng gỗ dài 70cm, đã qua sử dụng, phần khớp nối cuối ngọn đã bị vỡ nứt; 01 ngọn cơ bi-a bằng gỗ dài 74,5cm, đã qua sử dụng; 01 ngọn cơ bi-a bằng gỗ dài 74cm, đã qua sử dụng, phần khớp nối cuối ngọn đã bị vỡ nứt, cuối ngọn có chữ: “NGOC MỸ”, trên thân có một vết màu nâu thẫm (nghỉ là máu) không rõ hình dạng cách cuối ngọn 30cm, cách đầu ngọn 37cm; 01 ngọn cơ bi-a bằng gỗ dài 73,2cm, đã qua sử dụng, phần khớp nối cuối ngọn đã bị vỡ nứt; 01 cán cơ bi a làm bằng gỗ dài 76cm, được sơn màu hồng, bọc nhựa màu đen tại phần tay cầm, có quấn băng dính màu trắng ở phần giữa thân, đã qua sử dụng của chủ sở hữu là anh Phạm Quang L3 và anh Nguyễn Ngọc L4.

+ 01 áo phông vải trơn cộc tay có logo nhãn hiệu Adidas màu xanh dương đã qua sử dụng, trên áo có 01 vết rách dài 03cm giữa phần ngực trước và có dính nhiều dấu vết màu nâu đỏ đã khô; 01 quần đùi vải trơn, trên ống có in logo nhãn hiệu Adidas màu xanh dương đã qua sử dụng, trên quần có 01 vết rách dài 01cm phía sau ống quần trái và có dính nhiều dấu vết màu nâu đỏ đã khô thu giữ tại Lê Minh Đ2.

Các vật chứng nói trên có đặc điểm như biên bản giao nhận vật chứng ngày 21/08/2024 giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra và Chi cục Thi hành án dân sự thị xã Hồng Lĩnh, tỉnh Hà Tĩnh.

3. Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự, điểm a khoản 1 Điều 3, khoản 1 Điều 21, điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Xử buộc: Bị cáo Nguyễn Phi L1, Nguyễn Văn H, Trần Đình T2, Phạm Văn H3 và Nguyễn Thành L2 mỗi bị cáo phải nộp 200.000 đồng (hai trăm ngàn đồng) tiền án phí hình sự sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo: Các bị cáo, người bào chữa, người đại diện hợp pháp của bị cáo Nguyễn Thành L2, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có mặt có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Người bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết hợp lệ.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Hà Tĩnh;
- Tòa án nhân dân tỉnh Hà Tĩnh;
- VKSND thị xã Hồng Lĩnh;
- Công an thị xã Hồng Lĩnh;
- Chi cục THADS TX Hồng Lĩnh;
- UBND xã T, huyện Đ, tỉnh T;
- Trại tạm giam Công an tỉnh Hà Tĩnh;
- Bị cáo; bị hại;
- Người bào chữa; Người đại diện HP của bị cáo;
- Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan;
- Lưu HS, VP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Phạm Đức Quang